

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2021

*V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách

Bà Ngô Thùy Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAND huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày **18 tháng 8 năm 2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ ý số: **224/2021/TST-HNGĐ** ngày **01 tháng 7 năm 2021** về việc “**Tranh chấp hôn nhân và gia đình**”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: **42/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày **02 tháng 8 năm 2021**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn uân, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 264 Thiên Đức, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn iễn Thượng, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và ợi ích hợp pháp cho chị A: Anh Nguyễn Bình Hiếu, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn Nghĩa Chỉ, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn à anh Nguyễn Văn uân trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị A kết hôn với nhau từ năm 2001 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Xuân, huyện Quế Võ. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống. Chị A cư xử với chồng và gia đình chồng không tốt, khi mẹ anh ở

cùng vợ chồng anh chị thì chị A thường xuyên tỏ thái độ không bằng lòng, vô ể với mẹ anh uân. Đối với việc xây dựng kinh tế gia đình thì chị A không có trách nhiệm, không đóng góp gì với anh uân, mà còn cản trở anh ăn dần tới mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng sâu sắc. Đến khoảng tháng 2/2020 vợ chồng anh chị tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, do khi đó anh uân cùng các anh em ruột trong gia đình có chung vốn để đầu tư mua 01 thửa đất, gia đình anh uân không đồng ý để chị A cùng đứng tên, nhưng chị A không nhất trí nên vợ chồng đã cãi nhau, sau đó chị A bỏ về thôn iễn Thượng, xã Đại Xuân ở. Vợ chồng anh chị đã sống y thân từ đó đến nay, trong thời gian này anh uân đã có một số lần thuyết phục chị A để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị A không đồng ý. Đến nay anh uân thấy rằng vợ chồng anh không còn có sự tin tưởng, cảm thông và không còn tình cảm gì nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được y hôn chị A.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung à Nguyễn Thành ong, sinh năm 2002; Nguyễn Thị Bích Phượng, sinh năm 2007 và Nguyễn Phương Anh, sinh năm 2019. Hiện nay ong đã trưởng thành và đi làm nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu y hôn anh uân có nguyện vọng được nuôi cháu Phượng, còn để chị A nuôi cháu Phương Anh. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh uân đang làm kinh doanh buôn bán, thu nhập trung bình khoảng 04 triệu đồng/tháng, tuy nhiên do làm công việc tự do nên anh không có tài liệu gì để chứng minh thu nhập của mình.

Về tài sản: Anh uân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn à chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị A cũng xác nhận lời khai của anh uân về quá trình kết hôn là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống và về vấn đề kinh tế gia đình, anh uân cũng hay đánh đập chị. Vợ chồng anh chị không có sự tin tưởng nhau về chuyện tiền bạc, ai làm được bao nhiêu tiền thì người đó giữ, nhưng mọi chi tiêu trong gia đình đều do chị A bỏ tiền ra. Khi chị A đang mang bầu con thứ ba thì chị phát hiện anh uân ngoại tình, sau đó anh uân thường xuyên về gây sự, đánh đập chị nhưng chị vẫn cam chịu. Đến đầu năm 2020 do anh uân ép buộc chị ký giấy từ chối tài sản nhưng chị không ký nên bị anh uân đánh. Do không chịu đựng được nên chị A đã đưa 03 con về nhà tại thôn iễn Thượng, xã Đại Xuân để ở, và vợ chồng anh chị đã sống y thân từ đó đến nay. Tuy nhiên, do các con của anh chị còn nhỏ, chị A không muốn các con phải chịu thiệt thòi nên không đồng ý y hôn.

Về con chung: Nếu y hôn chị A đề nghị được nuôi cả cháu Phượng và cháu Phương Anh. Chị A yêu cầu anh uân cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng cho cả 02 con. Hiện nay chị A đang làm ở công ty, thu nhập từ 11-14 triệu đồng/tháng.

Về tài sản: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn trình bày của Nguyễn Thành ông à con trai của anh uân, chị A thì anh uân thường xuyên đA đập, chửi bới và xúc phạm chị A. Ngoài ra, ông còn chứng kiến việc anh uân có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác.

Còn bà Dương Thị Mưu à mẹ của anh uân cũng khẳng định trong quá trình bà sống cùng vợ chồng anh uân, chị A thì chị A đã cư xử không tốt, có thái độ coi thường, vô lễ với mẹ chồng.

Tại phiên tòa, anh uân, chị A vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Anh Hiếu trình bày: Về ý do anh uân yêu cầu y hôn chị A vì chị A không ký văn bản từ chối tài sản chung à thừa đất tại huyện Yên Phong à không phù hợp, vì thừa đất này hiện nay vẫn chưa đứng tên 02 vợ chồng. Còn mâu thuẫn giữa chị A và mẹ anh uân thì chỉ à do sự hiểu lầm, và chị A đã hứa sẽ sửa đổi. Mặc dù trước đó anh uân có quan hệ ngoại tình nên đã về đA đập, ruồng rẫy vợ con nhưng đến nay chị A vẫn cam chịu bỏ qua hết để mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Do đó, mâu thuẫn của vợ chồng anh uân, chị A chưa đến mức trầm trọng, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu y hôn của anh uân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ uật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 uật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu y hôn của anh uân đối với chị A.
- Về con chung: Giao cháu Phụng và cháu Phương Anh cho chị A nuôi dưỡng. Anh uân có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con từ 2,5 – 3 triệu đồng/tháng.
- Về án phí: Anh uân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp uật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn uân khởi kiện yêu cầu y hôn với chị Nguyễn Thị A (trú tại thôn iễn Thượng, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh) và giải quyết vấn đề nuôi con chung, nên quan hệ tranh chấp của vụ án à “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” được xem xét, giải quyết theo quy định của uật hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Quế Võ.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn uân và chị Nguyễn Thị A kết hôn với nhau từ năm 2001 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Xuân, huyện Quế Võ nên à hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị

có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh uân trình bày là do chị A đối xử không tốt với anh và mẹ anh, ngoài ra đối với việc xây dựng kinh tế gia đình thì chị A không có trách nhiệm, không những không giúp mà còn cản trở anh làm ăn dẫn tới mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng sâu sắc. Chị A cũng xác nhận vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống và về vấn đề kinh tế gia đình, anh uân thường xuyên đánh đập chị. Vợ chồng anh chị không có sự tin tưởng nhau về chuyện tiền bạc, ai làm được bao nhiêu tiền thì người đó giữ. Ngoài ra, năm 2019 chị A còn phát hiện anh uân ngoại tình với người phụ nữ khác. Đến tháng 3/2020 do anh uân yêu cầu chị A ký văn bản từ chối tài sản chung thì mâu thuẫn của vợ chồng lại càng gay gắt, anh uân đã đuổi chị A ra khỏi nhà. HĐXX thấy rằng mâu thuẫn của anh uân, chị A nhưng không có sự cảm thông, chia sẻ và tin tưởng lẫn nhau về vấn đề xây dựng kinh tế gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, thường xuyên xảy ra tình trạng bạo lực gia đình, thậm chí chị A và cháu ông còn phát hiện anh uân ngoại tình với người phụ nữ khác. Anh uân, chị A đã sống y thân từ đầu năm 2020 đến nay, trong thời gian này mâu thuẫn của hai vợ chồng vẫn không được giải quyết, chị A mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn của anh uân, chị A đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh uân với chị A.

[3] Về con chung: Anh uân, chị A có 03 con chung là Nguyễn Thành ong, sinh năm 2002; Nguyễn Thị Bích Phượng, sinh năm 2007 và Nguyễn Phương Anh, sinh năm 2019. Hiện nay cả 03 con đều đang ở với chị A, đối với cháu ông đã trưởng thành, không bị mất khả năng lao động nên Tòa án không xem xét. Đối với cháu Phương Anh hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, còn cháu Phượng có trình bày nguyện vọng được ở với chị A. Xét thấy chị A có nơi ở và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc các con, mặt khác hiện nay cháu Phượng do ảnh hưởng từ mâu thuẫn của bố mẹ nên có tâm ý không ổn định và đã bỏ học. Do đó, cần giao cho chị A được tiếp tục nuôi cháu Phượng và cháu Phương Anh để bảo đảm sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cho các cháu. Anh uân phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phượng và cháu Phương Anh mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh uân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn uân được y hôn chị Nguyễn Thị A.

2. Về con chung: Chị A được nuôi cháu Nguyễn Thị Bích Phượng, sinh năm 2007 và Nguyễn Phương Anh, sinh năm 2019.

Anh uân có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phượng và cháu Phương Anh mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng kể từ ngày 18/8/2021 cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh uân phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh uân đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002705 ngày 01/7/2021 của Chi cục THADS huyện Quế Võ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- **UBND xã Đại Xuân, huyện Quế Võ;**
- Đương sự;
- ưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Đức